

Số: 229/2026/QĐST-DS

Cần Thơ, ngày 26 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ các Điều 48, 217, 218, 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn có đơn rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện, bị đơn trong vụ án không có yêu cầu phản tố.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 727/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc “tranh chấp văn bản mua bán/chuyển nhượng đất, công nhận thừa kế quyền sử dụng đất”, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Phạm Văn L**, sinh năm 1959. Căn cước công dân: 092140000333.

Địa chỉ: **Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.**

Người đại diện hợp pháp.

1. Ông **Huỳnh N**, sinh năm 1997. Căn cước công dân: 092097003908.

2. Ông **Nguyễn Trọng N1**, sinh năm 1998. Căn cước công dân: 096199011695.

Cùng địa chỉ: **Số A đường T, phường T, thành phố Cần Thơ.**

(Theo văn bản ủy quyền ngày 14/11/2025).

- *Bị đơn:* Ông **Trương Văn C**, sinh năm 1950. Căn cước công dân: 092050000526.

Địa chỉ: **Ấp T, xã N, thành phố Cần Thơ.**

Người đại diện hợp pháp: Bà **Trương Thị Mỹ D**, sinh năm 1962. Căn cước công dân: 093162005570.

Địa chỉ: **Ấp T, xã N, thành phố Cần Thơ.**

(Theo văn bản ủy quyền ngày 11/12/2025).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã N.

2. Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1956. Căn cước công dân: 093056005052.

Địa chỉ: **Ấp N, xã T, thành phố Cần Thơ.**

3. Ông **Phạm Văn M**, sinh năm 1950. Căn cước công dân: 093050002296.

4. Bà **Phạm Thị Ú**, sinh năm 1965. Căn cước công dân: 093165009085.

Ông **M**, bà **Ú** cùng địa chỉ: **Ấp N, xã T, Thành phố Cần Thơ**.

5. Ông **Phạm Văn B**, sinh năm 1962 (Chết 1962).

Người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông **B**:

5.1 Bà **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1968. Căn cước công dân: 093168012846.

5.2 Bà **Phạm Thị K**, sinh năm 1993. Căn cước công dân: 093193008090.

Cùng địa chỉ: **Ấp N, xã T, thành phố Cần Thơ**.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Nguyên đơn được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết lại vụ án.

Về chi phí tố tụng: Ông **Phạm Văn L** chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc tài sản tranh chấp 1.800.000 đồng.

Về án phí: Ông **Phạm Văn L** thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THADS Thành phố Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (TC: 12).

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Mẫn